

Số: *1642*/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày *24* tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống
ma túy giai đoạn 2012 - 2015”**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015 với các nội dung chính như sau:

1. Tên Dự án: “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy giai đoạn 2012-2015”, gồm 2 tiểu Dự án:

- Tiểu Dự án 1: “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện” do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Tiểu Dự án 2: “Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy” do Bộ Y tế chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu của Dự án

- 100% người nghiện ma túy (khoảng 110.000 người) có hồ sơ quản lý được cai nghiện bằng các hình thức, trong đó đảm bảo ít nhất 50% người nghiện được cai nghiện tại cộng đồng, tại các cơ sở cai nghiện tự nguyện;

- 80% cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai tại Trung ương và địa phương (khoảng 8.000 người) được tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực, trong đó: 50% cán bộ (khoảng 700 người) làm công tác tư vấn về dự phòng và điều trị nghiện được đào tạo và cấp chứng chỉ; 100% cán bộ y tế (khoảng 1.000 người) công tác tại các cơ sở điều trị, cai nghiện có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định về điều trị nghiện.

- 59 tỉnh, thành phố đang có Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội (sau đây gọi là Trung tâm) rà soát, quy hoạch lại Trung tâm, trong đó: 10 Trung tâm thí điểm chuyển đổi theo mô hình Trung tâm cai nghiện tự nguyện dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ tại Trung tâm và 30 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện được hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề.

- 100% số người tham gia điều trị, cai nghiện ma túy có nhu cầu được tư vấn học nghề và phân đầu 50% người có nhu cầu được đào tạo nghề.

- 17 cơ sở cai nghiện tư nhân phát triển ổn định được hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác cai nghiện ma túy.

- Tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào sử dụng 04 loại thuốc, phương pháp y học mới trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

- Đánh giá, theo dõi tác dụng và hiệu quả các các bài thuốc, phương pháp y học khác đã được cho phép áp dụng; tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

- Nghiên cứu, xây dựng quy trình cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.

3. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện là 586,54 tỷ đồng, trong đó:

+ Tiểu Dự án 1: 566,54 tỷ đồng.

+ Tiểu Dự án 2: 20 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Dự án

- Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg và các quy định hiện hành; chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan thực hiện Dự án ở Trung ương và địa phương tổ chức triển

khai thực hiện nhằm đạt và vượt các mục tiêu của Dự án; tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện, báo cáo Bộ Công an - cơ quan quản lý Chương trình và Chính phủ theo quy định.

- Các cơ quan thực hiện Dự án ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm: triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động của Dự án được giao; sử dụng kinh phí của Dự án đúng mục đích, có hiệu quả; thanh, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Dự án) và báo cáo đột xuất gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan thực hiện Dự án ở Trung ương, địa phương và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Vụ KHTC, Cục PCTNXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Đàm



Phụ lục 1

NỘI DUNG TIÊU DỤ ÁN 1 "NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI NGHIỆN MA TÚY, QUẢN LÝ SAU CẢI NGHIỆN"

Kèm theo Quyết định số: 1642/QĐ-LĐTĐ ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về tác hại và hậu quả của việc nghiện ma túy để chủ động phòng, ngừa, giải quyết tình trạng sử dụng ma túy, hoạt động cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, y tế dạy nghề, lao động trị liệu, rèn luyện sức khỏe nhằm giúp người nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, nhận thức, tâm lý, hành vi và nhân cách, giảm tác hại của ma túy đến sức khỏe, gia đình, xã hội và an ninh trật tự.

- Đa dạng hóa các mô hình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai. Tổng kết, nhân rộng các mô hình cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy có hiệu quả.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015

- 100% người nghiện ma túy (khoảng 110.000 người) có hồ sơ quản lý được cai nghiện bằng các hình thức, trong đó đảm bảo ít nhất 50% người nghiện được cai nghiện tại cộng đồng, tại các cơ sở cai nghiện tự nguyện;

- 80% cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai tại trung ương và địa phương (khoảng 8.000 người) được tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực, trong đó: 50% cán bộ (khoảng 700 người) làm công tác tư vấn về dự phòng và điều trị nghiện được đào tạo và cấp chứng chỉ; 100% cán bộ y tế (khoảng 1.000 người) công tác tại các cơ sở điều trị, cai nghiện có đầy đủ văn bằng chứng chỉ theo quy định về điều trị nghiện.

- 59 tỉnh, thành phố đang có Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi là Trung tâm) rà soát, quy hoạch lại Trung tâm, trong đó: 10 Trung tâm được chuyển đổi theo mô hình Trung tâm cai nghiện tự nguyện dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ tại Trung tâm và 30 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện được hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề.

- 100% số người tham gia điều trị, cai nghiện ma túy có nhu cầu được tư vấn học nghề và phần đầu 50% có nhu cầu được đào tạo nghề.

- 17 cơ sở cai nghiện tư nhân phát triển ổn định được hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác cai nghiện ma túy.

2. Phạm vi và đối tượng của Dự án

- Phạm vi: Các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm và cộng đồng. Ưu tiên nguồn lực cho công tác đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ, thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai có hiệu quả và hỗ trợ dạy nghề cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ở các vùng, địa phương trọng điểm về nghiện ma túy và những tỉnh chưa cân đối được ngân sách.

- Đối tượng: Cán bộ quản lý ở Trung ương và địa phương; cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm chuyển đổi sang cai nghiện tự nguyện, Trung tâm quản lý người sau cai nghiện, cơ sở cai nghiện tư nhân; cán bộ tham gia công tác cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng, cơ sở dạy nghề có dạy nghề cho người sau cai nghiện; cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người sau cai nghiện; người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy dạng thuốc phiện điều trị bằng thuốc thay thế và gia đình của họ.

3. Thời gian thực hiện: từ năm 2012 đến năm 2015.

4. Các hoạt động của tiểu Dự án

4.1 Hoạt động 1: Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và cộng đồng

- Khảo sát, xây dựng, hoàn thiện chương trình, biên soạn giáo trình đào tạo về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện, gồm: dự phòng và điều trị nghiện ma túy; tư vấn điều trị nghiện; ma túy và xã hội; tiếp cận cộng đồng; sàng lọc, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều trị cá nhân cho người nghiện; sinh hoạt nhóm; quản lý trường hợp.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy, giảng viên nguồn, gồm:

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chung cho 300 cán bộ quản lý; kiến thức cơ bản về ma túy, điều trị cai nghiện ma túy cho 6.000 cán bộ làm công tác cai nghiện (tổ công tác cai nghiện, đội công tác xã hội tình nguyện tại xã phường, thị trấn...).

+ Đào tạo, cấp chứng chỉ cho 100 giảng viên nguồn về tư vấn điều trị nghiện ma túy cho các cơ sở tham gia đào tạo cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai và 1.600 cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện về chuyên môn y tế và tư vấn điều trị nghiện.

- Cử 20 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về điều trị, cai nghiện ma túy ở tại những nước có kỹ thuật điều trị, cai nghiện tiên tiến mà Việt Nam có nhu cầu học tập.

- Kinh phí thực hiện: 84 tỷ đồng.

4.2. Hoạt động 2: Rà soát, quy hoạch lại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội; hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn trong cân đối ngân sách cho đầu tư nâng cấp, cải tạo các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện

- Khảo sát, đánh giá thực trạng mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy trên phạm vi cả nước; xây dựng quy hoạch tổng thể mạng lưới Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội, Trung tâm quản lý sau cai.

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho 30 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện (cơ sở hạ tầng xuống cấp, thiếu trang thiết bị để phục vụ cai nghiện, quản lý sau cai) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc những địa phương trọng điểm về nghiện ma túy và có khó khăn trong cân đối ngân sách.

- Kinh phí thực hiện: 153 tỷ đồng

4.3. Hoạt động 3: Nghiên cứu, thí điểm và tiến hành điều trị nghiện ma túy tổng hợp tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội, tại gia đình và cộng đồng

- Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm điều trị nghiện ma túy tổng hợp.

- Hỗ trợ cải tạo cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ và các điều kiện đảm bảo để cai nghiện cho 07 địa phương triển khai mô hình thí điểm điều trị nghiện ma túy tổng hợp để phục vụ nghiên cứu, xây dựng, đề xuất ban hành chính sách: Quảng Ninh, Bắc Giang, Nghệ An, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kinh phí thực hiện: 21,75 tỷ đồng

4.4. Hoạt động 4: Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các điểm cắt con tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn; hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú

- Khảo sát, xây dựng các Điểm cắt con, tư vấn hỗ trợ điều trị, chăm sóc tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn.

- Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới 500 Điểm cắt con, tư vấn hỗ trợ điều trị, chăm sóc tại cộng đồng cho các địa phương trọng điểm về ma túy và có khó khăn trong cân đối ngân sách.

- Hỗ trợ công tác dạy nghề cho 35 Trung tâm Chữa bệnh Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015.

- Hỗ trợ dạy nghề cho 8.000 người nghiện ma túy, người sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định, kinh phí từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015.

- Kinh phí thực hiện: 122,415 tỷ đồng

4.5. Hoạt động 5: Thí điểm và nhân rộng mô hình cai nghiện ở cộng đồng, ở xã, cụm xã; quản lý sau cai tại xã, cụm xã; mô hình “Quân dân y cai nghiện ma túy và giải quyết vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy thuộc các xã biên giới” và các mô hình Trung tâm “mở” dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội

- Hỗ trợ các địa phương thực hiện mô hình cai nghiện và quản lý sau cai: (hỗ trợ cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, tập huấn triển khai mô hình...).

+ Hỗ trợ 10 địa phương triển khai thực hiện mô hình Trung tâm “mở” (Trung tâm tự nguyện) gồm: Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Bắc Giang, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh với mức kinh phí thực hiện là 70 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ 29 tỉnh thực hiện cai nghiện ở cộng đồng, xã, cụm xã, quản lý sau cai tại xã, cụm xã gồm: Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Cạn, Bắc Giang, Cao Bằng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Thành Phố Hồ Chí Minh, Bạc Liêu, Bến Tre, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Đồng Tháp với mức kinh phí thực hiện là 24,45 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ 12 tỉnh vùng biên giới thực hiện mô hình “Quân, dân, y cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện cho người nghiện ma túy thuộc các xã khu vực biên giới” gồm: Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tây Ninh và An Giang với mức kinh phí thực hiện là 18 tỷ.

- Tổng kết, đánh giá, đề xuất nhân rộng các mô hình cai nghiện có hiệu quả.

- Kinh phí thực hiện: 127,747 tỷ đồng.

4.6. Hoạt động 6: Hỗ trợ các cơ sở cai nghiện tư nhân. Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật nhằm xã hội hóa công tác cai nghiện ma túy

- Hỗ trợ 17 Cơ sở cai nghiện tư nhân trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về cai nghiện ma túy.

- Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật: xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cho kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng cai nghiện; giám sát trọng điểm về chất lượng cai nghiện ma túy và quản lý sau cai; nghiên cứu, đề xuất Bộ trưởng phê duyệt Đề án “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai”; kiểm tra việc thực thi pháp luật về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ở Trung tâm và cộng đồng; kiểm tra đảm bảo công tác xã hội hóa công tác cai nghiện.

- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo báo cáo, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện, xã hội hóa công tác cai nghiện.

- Kinh phí thực hiện: 57,628 tỷ đồng.

5. Kinh phí thực hiện: 566,54 tỷ đồng (năm trăm sáu mươi sáu tỷ, không trăm năm mươi tư triệu đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu Dự án theo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hàng năm của Tiểu Dự án, gửi Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện thực hiện các mục tiêu và nội dung của Tiểu Dự án; định kỳ 6 tháng, hàng năm, kết thúc Dự án báo cáo Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình.

6.2. Các cơ quan thực hiện Tiểu Dự án ở Trung ương và địa phương

Triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động của Tiểu Dự án được giao; sử dụng kinh phí của Tiểu Dự án đúng mục đích, có hiệu quả; thanh, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Tiểu Dự án) và báo cáo đột xuất gửi Bộ Công an - cơ quan quản lý Chương trình.

Phụ lục 2

NỘI DUNG TIÊU DỰ ÁN 2 “NGHIÊN CỨU, TRIỂN KHAI, ỨNG DỤNG CÁC BÀI THUỐC, PHƯƠNG PHÁP Y HỌC TRONG ĐIỀU TRỊ NGHIỆN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY”

(Kèm theo Quyết định số: 1642/QĐ-LDTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị cai nghiện phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào sử dụng 4 loại thuốc, phương pháp y học mới trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.
- Đánh giá, theo dõi tác dụng và hiệu quả các các bài thuốc, phương pháp y học khác đã được cho phép áp dụng; tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.
- Nghiên cứu, xây dựng quy trình cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.

2. Phạm vi và đối tượng của Dự án

- Phạm vi: Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các loại thuốc và các phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy sẽ tiến hành nghiên cứu: các thuốc bao gồm cả thuốc đông y và thuốc tây y, các phương pháp y học bao gồm các phương pháp tâm lý trị liệu đơn thuần hoặc kết hợp với dùng thuốc để điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy.

- Đối tượng: Các cơ sở nghiên cứu, các nhà khoa học, cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học phục vụ công tác điều trị, cai nghiện ma túy.

3. Thời gian thực hiện: từ năm 2012 đến năm 2015.

4. Các hoạt động của Dự án

4.1. Hoạt động 1: Tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các loại thuốc, phương pháp y học mới trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy

- Nghiên cứu sử dụng liệu pháp tâm lý Matrix không dùng thuốc trong hỗ trợ điều trị cai nghiện và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.
- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các phương pháp điều trị nghiện cần sa.
- Nghiên cứu, đánh giá hiệu lực và tính an toàn của thuốc BAHUDO điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy nhóm opiates.
- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các phương pháp điều trị các rối loạn tâm thần do sử dụng Amphetamin tại cộng đồng.

4.2. Hoạt động 2: Triển khai, đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả của các loại thuốc và phương pháp y học khác đã được Bộ Y tế ban hành; Tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy

- Nghiên cứu tính hiệu quả của phương pháp châm cứu điện châm trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy.
- Nghiên cứu hiệu quả hỗ trợ điều trị cắt cơn cai nghiện ma túy bằng thuốc Cedemex tại gia đình và cộng đồng.
- Nghiên cứu triển khai ứng dụng thuốc clonidine trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy nhóm opiats tại cộng đồng.
- Nghiên cứu thực trạng sử dụng Amphetamine và các chất dạng Amphetamine tại một số khu vực dân cư ở Việt Nam.
- Đánh giá tác dụng của thuốc Camat trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy tổng hợp.
- Tăng cường năng lực kỹ thuật kiểm nghiệm, giám sát chất lượng, đánh giá hiệu quả thuốc hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy.

4.3. Hoạt động 3: Nghiên cứu, hoàn thiện xây dựng phác đồ hỗ trợ điều trị cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy

4.4. Hoạt động 4: Kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Tiểu Dự án 2

5. Kinh phí thực hiện: 20 tỷ đồng (hai mươi tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Tiểu Ban phòng, chống tệ nạn ma túy (Bộ Y tế)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu Dự án theo đúng quy định.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hàng năm của Tiểu Dự án, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan quản lý Dự án và Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện thực hiện các mục tiêu và nội dung của Tiểu Dự án; định kỳ 6 tháng, hàng năm, kết thúc Dự án báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan quản lý Dự án và Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình.

6.2. Các cơ quan thực hiện Tiểu Dự án ở Trung ương và địa phương

Triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động của Tiểu Dự án được giao; sử dụng kinh phí của Tiểu Dự án đúng mục đích, có hiệu quả; thanh, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Tiểu Dự án) và báo cáo đột xuất gửi Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình./.

DỰ ÁN

**Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện
và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học
trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy
giai đoạn 2012 - 2015**

Phần thứ nhất

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Nghị định số 106/2012/NĐ - CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Nghị định số 135/2004/NĐ - CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh và Nghị định số 61/2011/NĐ - CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ - CP;

Nghị định số 94/2009/NĐ - CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện;

Nghị định số 94/2010/NĐ - CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Quyết định số 135/2009/QĐ - TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 1203/QĐ - TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình nghiện ma túy, dự báo nghiện ma túy đến năm 2015

1.1. Tình hình nghiện ma túy hiện nay

Theo số liệu của Bộ Công an, Cơ quan Thường trực về phòng chống ma túy của Ủy ban quốc gia Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, tính đến tháng 12 năm 2012 cả nước có gần 172.000 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý. So với cuối năm 1994, số người nghiện ma túy đã tăng gần 3 lần (172.000/55.445) với mức tăng xấp xỉ 6.000 người nghiện mỗi năm. Người nghiện ma túy đã được phát hiện ở 63/63 tỉnh, thành phố, khoảng 90% quận, huyện, thị xã và gần 60% xã, phường, thị trấn trên cả nước.

Đa số người nghiện ma túy là nam giới (96%), gần một nửa (49,85%) trên 30 tuổi, 50% từ 16 - 30 tuổi, số dưới 16 tuổi chiếm 0,02%.

Tình hình sử dụng ma túy trong nhóm người nghiện cũng có nhiều thay đổi phức tạp về loại ma túy sử dụng và hình thức sử dụng ma túy, Hê-rô-in hiện là loại ma túy được sử dụng chủ yếu ở Việt Nam, có tới 84,7% người nghiện chủ yếu sử dụng loại ma túy này. Người nghiện các chất kích thích dạng Amphetamine - ATS (hay ma túy tổng hợp) chiếm 6,5%, còn lại sử dụng cần sa, tân dược và các loại ma túy khác¹. Cách thức sử dụng ma túy cũng có nhiều thay đổi, hiện nay số người chích ma túy chiếm tới 72,67% tổng số người nghiện ma túy của cả nước.

Đa số người nghiện ma túy có trình độ văn hóa thấp với khoảng 10% không biết chữ và 59% có trình độ văn hóa từ tiểu học tới trung học cơ sở. Khoảng 2/3 số người nghiện chưa từng được đào tạo nghề; gần 20% đã được học nghề nhưng không được cấp bằng, chứng chỉ và chỉ có khoảng 12% là được đào tạo nghề một cách chính quy, được cấp bằng, chứng chỉ tốt nghiệp. Đa số người nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, chi tiêu chủ yếu từ nguồn hỗ trợ của gia đình, thu nhập hợp pháp chỉ bằng 1/3 số tiền chi cho ma túy. Bên cạnh những hậu quả liên quan tới HIV/AIDS, khoảng 50% người nghiện đã gặp những vấn đề về sức khỏe tâm thần và các vấn đề về sức khỏe thể chất. Bên cạnh những hệ lụy về tài chính và sức khỏe do sử dụng ma túy, hơn 1/3 số người

¹ Bộ Công an - Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCMT 6 tháng đầu năm 2012 và phương hướng công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2012

nghiện ma túy đã gặp những khó khăn, mâu thuẫn trong quan hệ với người thân trong gia đình².

Ngoài ra, nghiện ma túy là nguồn gốc, nguyên nhân tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội như giết người, cướp của, trộm cắp, cố ý gây thương tích, bạo lực gia đình... Theo số liệu khảo sát năm 2009, xấp xỉ 38% số học viên được tiếp nhận vào các Trung tâm cai nghiện đã có tiền án hoặc tiền sự³. Theo số liệu từ Bộ Công an, khoảng 11% trong tổng số 172.000 người nghiện có hồ sơ quản lý của cả nước đang được quản lý tại các Trại giam, Cơ sở Giáo dục, Trường giáo dưỡng do ngành Công an quản lý do các hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

1.2. Dự báo tình hình nghiện ma túy trong thời gian tới

Theo số liệu của Bộ Công an, trong các năm qua, bình quân số người nghiện ma túy tăng đều theo từng năm từ 4 - 6% và dự báo số người nghiện ma túy ở nước ta từ nay đến năm 2015 có xu hướng tăng nhanh vì tình trạng tái nghiện và phát sinh người nghiện mới, cụ thể như sau:

- Năm 2013: Khoảng 173.000 người nghiện.
- Năm 2014: Khoảng 181.000 người nghiện.
- Năm 2015: Khoảng 190.000 người nghiện.

Đặc biệt, trong xu hướng tăng đó; tình trạng nghiện ma túy tổng hợp sẽ tăng lên đáng kể và dự kiến đến năm 2015 trong số 190.000 người nghiện có khoảng 30.000 - 40.000 người nghiện ma túy tổng hợp, vì:

- Ma túy tổng hợp được cung cấp từ nguồn vận chuyển từ nước ngoài vào và sản xuất trong nước, trong khi hêrôin vận chuyển từ nước ngoài vào.
- Do ảnh hưởng của tình hình sử dụng ma túy tổng hợp ở các nước trong khu vực tăng rất nhanh trong những năm gần đây, như: Thái Lan, Lào, Trung Quốc... nên đã có tác động tiêu cực đến giới trẻ của nước ta hiện nay.

1.3. Người nghiện ma túy tham gia chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế methadone: Hiện tại, đã có 20 tỉnh, thành phố triển khai 60 điểm với gần 13.000 bệnh nhân đang được điều trị, dự kiến đến năm 2015 chương trình sẽ điều trị cho khoảng 80.000 người nghiện ma túy trong cả nước (còn khoảng 110.000 người nghiện ma túy sẽ tham gia các chương trình cai nghiện và quản lý sau cai).

² Cục Phòng chống tệ nạn xã hội – Báo cáo khảo sát người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (2009)

³ Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội – Báo cáo khảo sát người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (2009).

2. Mục tiêu, nội dung chủ yếu của Dự án

Ngày 31/8/2012, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1203/QĐ – TTg về Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015, trong đó giao Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý Dự án 5 “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy” với các mục tiêu, nội dung chủ yếu như sau:

2.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại Trung tâm, tại gia đình và cộng đồng.
- Nghiên cứu, triển khai, nhân rộng các mô hình cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy có hiệu quả.
- Nghiên cứu, thẩm định và đưa vào sử dụng 4 loại thuốc hỗ trợ cắt cơn và phương pháp điều trị mới trong cai nghiện phục hồi.

2.2. Các nội dung chủ yếu

a. Tiêu Dự án 1 “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện”.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và cộng đồng.

- Rà soát, quy hoạch lại các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội; hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn trong cân đối ngân sách cho đầu tư nâng cấp, cải tạo các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện.

- Nghiên cứu, thí điểm và tiến hành điều trị nghiện ma túy tổng hợp tại các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội, tại gia đình và cộng đồng.

- Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các điểm cắt cơn tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn; hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú.

- Thí điểm và nhân rộng mô hình cai nghiện ở cộng đồng, ở xã, cụm xã; quản lý sau cai tại xã, cụm xã; mô hình “Quân dân y cai nghiện ma túy và giải quyết vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy thuộc các xã biên giới” và các mô

hình Trung tâm “mở” dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ của Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội.

- Hỗ trợ các cơ sở cai nghiện tư nhân. Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật nhằm xã hội hóa công tác cai nghiện ma túy.

b. Tiêu Dự án 2 “Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy”.

- Tìm kiếm, phát hiện và nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các loại thuốc, phương pháp y học mới.

- Đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả của các bài thuốc và phương pháp y học khác đã được cho phép áp dụng; tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.

Để triển khai thực hiện Dự án 5 thống nhất trong cả nước nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015 và mục tiêu cụ thể của Dự án 5, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng chi tiết nội dung hoạt động của Dự án 5 và phân công các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

Phần thứ hai
DỰ ÁN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY,
QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN VÀ NGHIÊN CỨU, TRIỂN KHAI, ỨNG DỤNG
CÁC BÀI THUỐC, PHƯƠNG PHÁP Y HỌC TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ PHỤC HỒI
CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

Mục A

TIỂU DỰ ÁN 1 “NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY,
QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN”

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY GIAI ĐOẠN 2006 - 2012

1. Một số kết quả đạt được trong giai đoạn 2006 - 2012

Trong giai đoạn 2006 - 2012, Đảng, Nhà nước đã quan tâm, đầu tư và triển khai nhiều giải pháp để thực hiện công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai và đã đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

1.1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản pháp luật

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu, đề xuất với Quốc hội, Chính phủ ban hành hệ thống văn bản pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai, bao gồm: Luật sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống ma túy (Luật 16/2008/QH12 ngày 3/6/2008) và 5 Nghị định của Chính phủ, cụ thể:

- Nghị định số 114/2007/NĐ - CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.

- Nghị định số 94/2009/NĐ - CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Nghị định số 94/2009/NĐ - CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Nghị định số 61/2011/NĐ - CP ngày 26/07/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 135/2004/NĐ - CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.

- Nghị định số 94/2011/NĐ - CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ - CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Bộ, ban ngành đoàn thể ban hành theo thẩm quyền 19 Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện công tác cai nghiện tại cộng đồng, tại Trung tâm và quản lý người sau cai nghiện, xã hội hoá công tác cai nghiện, hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự... đối với Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai và chế độ, chính sách cho cán bộ, người cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện.

1.2. Số người được cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

Trong giai đoạn 2006 - 2012, cả nước đã tiếp nhận cai nghiện cho 333.630 lượt người, trung bình mỗi năm đã tổ chức cai nghiện cho khoảng 47.600 người, tương đương 29% người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trung bình hàng năm (165.000 người), trong đó:

- Các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đã tiếp nhận cai nghiện cho 237.770 lượt người chiếm 71,3% tổng số người được cai nghiện ma túy (trong đó, cai tự nguyện: 33.566 lượt người (chiếm 14,1%), cai bắt buộc: 204.204 lượt người chiếm 85,9%).

- Các địa phương trong cả nước đã tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cho 95.860 lượt người chiếm 28,7% tổng số người được cai nghiện.

- Công tác quản lý sau cai nghiện được thực hiện dưới 2 hình thức tại nơi cư trú và Trung tâm quản lý sau cai nghiện, với gần 33.000 lượt người được quản lý sau cai.

- Công tác dạy nghề và hỗ trợ vốn, tạo việc làm: các Trung tâm đã tổ chức dạy nghề cho hơn 35.000 học viên (chiếm 14,7%); hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm cho 16.000 người sau cai nghiện ma túy.

1.3. Công tác kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan chuyên trách về cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai từ Trung ương đến cơ sở.

- Hệ thống cơ quan chuyên trách phòng chống tệ nạn xã hội tiếp tục được kiện toàn từ tỉnh đến xã, phường.

+ Tại cấp tỉnh có 41 Chi Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội (tăng 21 đơn vị so với năm 2005), 10 phòng phòng, chống tệ nạn xã hội, 12 Phòng Bảo trợ xã hội - Phòng, chống tệ nạn xã hội (lồng ghép), với hơn 505 cán bộ làm việc, trong đó: biên chế chuyên trách chiếm gần 86%; kiêm nhiệm 4% và hợp đồng hơn 10%.

+ Cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm với tổng số cán bộ 995, trong đó: biên chế chuyên trách 20%; kiêm nhiệm 77% và hợp đồng hoặc cộng tác viên 3%.

+ Về cấp xã, phường, thị trấn: có 9.673 cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, trong đó 2.363 cán bộ được hưởng chế độ phụ cấp, với các mức từ 100.000 đồng – 700.000 đồng/người/tháng, riêng thành phố Hồ Chí Minh bố trí 01 cán bộ/xã, phường hưởng hệ số 1,86 theo mức lương cơ sở.

+ Các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội được xây mới, nâng cấp, đảm bảo khả năng tối thiểu để tiếp nhận, cai nghiện cho người nghiện ma túy: Từ 83 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội trên toàn quốc vào năm 2005, đến hết năm 2012 cả nước có 122 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (bao gồm cả quản lý sau cai nghiện), trong đó có 82 cơ sở thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; 07 cơ sở thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong hoặc Tổng đội thanh niên xung phong; 33 cơ sở thuộc quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, với khả năng tiếp nhận lên 50.000 – 60.000 người; tổng cộng có 6.118 cán bộ, trong đó: 5.665 chỉ tiêu biên chế; 453 hợp đồng.

1.4. Công tác xã hội hóa công tác cai nghiện.

Đến năm 2012, có 17 Trung tâm cai nghiện do tư nhân thành lập, được cấp phép đi vào hoạt động. Các Trung tâm này đã tổ chức cai nghiện cho hơn 5.000 lượt người/năm. Xã hội hoá công tác cai nghiện được thể hiện rõ qua các lực lượng tham gia vào hoạt động cai nghiện. Hiện nay, cả nước có 2.165 Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã được thành lập tại 33 tỉnh, thành phố với 14.824 tình nguyện viên, các đội công tác xã hội tình nguyện đã trở thành lực lượng nòng cốt, tham gia tích cực vào công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng ở nhiều địa phương. Ngoài ra, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... đã tích cực vận động người nghiện đi cai, phối hợp quản lý, giáo dục, tạo công ăn việc làm với nhiều cách làm sinh động, thiết thực; một số doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện vào làm việc. Tại một số địa phương, các tổ chức tôn giáo cũng tích cực tham gia vào công tác phòng chống ma túy, giúp đỡ người cai nghiện và sau cai tái hoà nhập cộng đồng... đặc biệt gia đình người nghiện cũng đã đóng góp rất lớn cho công tác xã hội hóa công tác cai nghiện.

Theo khảo sát, giai đoạn 2008 - 2010 tại 67 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thì gia đình học viên đóng góp 7,5% nguồn thu của Trung tâm (tương đương gần 84 tỷ đồng) để chi cho tiền ăn của học viên.

Qua đánh giá cho thấy, bình quân hàng năm có gần 10.000 lượt người cai nghiện tự nguyện tại các Trung tâm (cả nhà nước và tư nhân) với thời gian bình quân là 2 tháng/đợt và chi phí bình quân một người 6 triệu đồng/đợt thì mỗi năm

đã huy động được gần 60 tỷ đồng/năm và hơn 15.000 người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, chi phí bình quân mỗi người 600.0000 đồng/người/đợt (chủ yếu là chi tiền thuốc) thì cũng huy động được gần 9 tỷ đồng/năm.

1.5. Xây dựng và duy trì các mô hình cai nghiện tiêu biểu

Nhiều mô hình cai nghiện tiêu biểu đã được xây dựng và duy trì, như: Mô hình quản lý sau cai tại trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh; mô hình cai nghiện 3 giai đoạn của tỉnh Tuyên Quang; mô hình kết hợp cai nghiện tại cộng đồng với Trung tâm và quản lý sau cai của tỉnh Sơn La; mô hình cai nghiện tại xã, cụm xã và quản lý sau cai tại câu lạc bộ sau cai, kết hợp với hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho người sau cai gắn với hộ gia đình, cho đồng bào dân tộc vùng cao ở huyện Mường Khương (Lào Cai); mô hình do uỷ ban nhân dân cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội giúp người nghiện cai nghiện và tái hoà nhập cộng đồng, thực hiện tại các thành phố, tỉnh đồng bằng; mô hình cai nghiện tự nguyện tại các Trung tâm; mô hình thí điểm điều trị chống tái nghiện bằng Natroxone; mô hình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

1.6. Công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các Trung tâm

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, dạy nghề, lao động sản xuất trong giai đoạn 2006 - 2010 là 1.529,822 tỷ đồng, trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ 766 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 763,822 tỷ đồng (đầu tư cho xây dựng cơ bản chiếm 91,3%, đầu tư cho trang thiết bị chiếm 8,7%).

Việc đầu tư nâng cấp các Trung tâm đã góp phần tích cực vào tăng cường số lượng và chất lượng cai nghiện phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, nhiều Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đã có được môi trường tương đối thân thiện, thuận lợi trong sinh hoạt, hoạt động của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

1.7. Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông

Trong giai đoạn 2006 - 2012, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông tới mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội với 435.000 Bản tin phòng, chống tệ nạn xã hội/năm, 36 phim phóng sự về mô hình điển hình phòng, chống tệ nạn xã hội, 12.750 sách, sổ tay và 53.000 tờ rơi về cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma tuý. Tất cả các tỉnh thành phố đã tham gia cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng chống ma tuý về lĩnh vực cai nghiện phục hồi được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố có 5.979.106 bài tham dự, với các thành phần xã hội và lứa tuổi khác nhau. Việc

thông tin, giáo dục, truyền thông đã góp phần giúp cho người nghiện ma túy, gia đình họ và xã hội có những kiến thức nhất định về ma túy và các tác hại của ma túy, góp phần phòng ngừa và nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy.

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Những mặt đạt được

Nhìn chung, giai đoạn 2006 - 2012, công tác cai nghiện đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, có bước tiến bộ rõ rệt về nhận thức và hành động so với giai đoạn 2001 - 2005, hoạt động chỉ đạo, triển khai, kết hợp chặt chẽ giữa tinh thần trách nhiệm, quyết tâm với đúc rút kinh nghiệm thực tiễn, học tập kinh nghiệm quốc tế; tiến hành thường xuyên, kiên trì, kiên quyết với nhiều nỗ lực của các cấp, các ngành và địa phương, trải qua thử nghiệm các mô hình với mong muốn đạt được các mục tiêu lớn là giải quyết được tệ nạn nghiện ma túy trong điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội nước ta, cụ thể:

- Hệ thống văn bản đã được xây dựng, bổ sung, tương đối hoàn thiện so với giai đoạn trước. Các văn bản quy định và hướng dẫn được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các kinh nghiệm từ các mô hình cai nghiện hiệu quả ở trung tâm, cộng đồng, quản lý sau cai của các tỉnh, thành phố, khu vực miền núi... vì vậy, các văn bản pháp luật về cai nghiện bước đầu đã có quan điểm, cách tiếp cận phù hợp hơn với điều kiện kinh tế - xã hội của giai đoạn này.

- Hầu hết số người nghiện ma túy được tiếp cận các hình thức cai nghiện tự nguyện hoặc cai nghiện bắt buộc, ở gia đình, cộng đồng và tại Trung tâm, bước đầu có tiến bộ về chất lượng cai nghiện như tăng thời gian cho hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục từ nặng về giáo dục về các quy định hành chính, tập thể chuyển dần sang giáo dục sửa đổi hành vi với tư vấn tâm lý - xã hội cho cá nhân và nhóm, góp phần giải quyết khâu cơ bản của cai nghiện ma túy là điều trị về thể chất với chỉnh sửa hành vi thông qua tư vấn tâm lý, tinh thần, tạo sự tham gia, hợp tác, tự nguyện và quyết tâm của người cai nghiện.

- Xây dựng được nhiều mô hình thí điểm cai nghiện ở cấp tỉnh, huyện, xã, kết hợp giữa cai tại cộng đồng với Trung tâm. Xuất hiện nhiều mô hình cai nghiện, quản lý sau cai hiệu quả, có tính bền vững ở nhiều địa phương, đặc biệt trong phạm vi các xã, huyện chỉ đạo điểm và đối với người nghiện tham gia đầy đủ quy trình cai nghiện và quản lý sau cai. Thí điểm thành công mô hình điều trị nghiện, giảm hại từ nghiện ma túy và lây nhiễm HIV thông qua sử dụng thuốc methadone.

- Điều kiện để thực hiện công tác cai nghiện từng bước được cải thiện về cơ sở vật chất cho các Trung tâm, bổ sung các chế độ, chính sách hỗ trợ người cai nghiện và người sau cai.

- Nhiều bài thuốc, phương pháp điều trị, cai nghiện được nghiên cứu, thí điểm áp dụng như: Cedemex, Bông Sen, Điện châm, natrexone, methadone... giúp cho người nghiện có nhiều sự lựa chọn trong điều trị, cai nghiện ma túy.

- Huy động được sự tham gia hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính của các tổ chức quốc tế trong thí điểm một số mô hình cai nghiện tại cộng đồng, dự phòng, giảm nguy cơ lây nhiễm HIV và điều trị AIDS cho người cai nghiện ở các trung tâm và điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng methadone.

- Giảm tỷ lệ gia tăng người nghiện mới, giảm mức độ sử dụng ma túy trái phép và nguy cơ lây nhiễm HIV của người nghiện, trong từng giai đoạn nhất định công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai đã mang lại cuộc sống lành mạnh cho hàng chục nghìn người đã từng nghiện ma túy, góp phần giảm gánh nặng cho các hộ gia đình có con, em nghiện ma túy và góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Về hệ thống văn bản pháp luật: Mặc dù công tác cai nghiện phục hồi có nhiều điểm mới, tiến bộ, nhưng do cách tiếp cận nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nên nặng về biện pháp xử lý vi phạm hành chính như giáo dục tại xã, phường, thị trấn và coi đây là điều kiện để đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở chữa bệnh, đồng thời, ban hành các quy định khó thực hiện hoặc chưa rõ ràng như khai báo tình trạng nghiện; cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội cho hầu hết số người nghiện ma túy trong khi đây là biện pháp xử lý vi phạm hành chính nên cách quản lý, giáo dục, còn cứng nhắc, tiêu chuẩn đánh giá kết quả, hiệu quả cai nghiện phục hồi còn chưa rõ... vì vậy, hạn chế trong kết quả của công tác cai nghiện hiện nay.

- Chất lượng các hoạt động cai nghiện chưa đáp ứng yêu cầu, sự bền vững còn hạn chế, mặc dù đã vượt chỉ tiêu kế hoạch về số người được cai nghiện dưới các hình thức khác nhau; nhiều tỉnh, thành phố thực hiện tối đa thời gian chữa trị cho người cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội (2 năm) nhưng chưa thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện đủ quy trình cai nghiện nhưng nội dung còn đơn giản, nhiều dịch vụ chỉ khép kín trong Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội.

Đối với cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, nhiều địa phương chưa thực hiện, hoặc nếu có thì chủ yếu thực hiện giai đoạn cắt cơn hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn như một thủ tục để đưa đối tượng vào cai bắt buộc tại Trung tâm; rất ít địa phương thực hiện các biện pháp hỗ trợ toàn diện, tỷ lệ tái nghiện 80 - 90% đối với các địa phương chỉ thực hiện giai đoạn cắt cơn.

Công tác quản lý, tạo việc làm cho người sau cai nghiện chưa được chú trọng đúng mức. Tỷ lệ được hỗ trợ vốn, tạo việc làm rất thấp (chỉ chiếm 6,13% tổng số người được cai nghiện). Đến năm 2011, vẫn còn tới 35 tỉnh, thành phố không tổ chức hỗ trợ vốn và tạo việc làm cho người nghiện sau cai. Công tác

quản lý sau cai còn nặng về hình thức, hành chính, thiếu thực hiện các biện pháp hỗ trợ xã hội cụ thể và phù hợp.

- Hạn chế trong việc nhân rộng các mô hình hiệu quả: Mặc dù công tác nhân rộng các mô hình hiệu quả được các bộ ngành, địa phương quan tâm nhưng khó nhân rộng, do thiếu quan tâm chỉ đạo, khó khăn về cơ chế chính sách trong đầu tư nguồn lực, vì vậy, nhiều mô hình đã xuất hiện tương đối lâu năm nhưng vẫn chỉ được duy trì ở một địa phương.

- Công tác đầu tư cho xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trung tâm còn nhiều bất cập: Các trang thiết bị dạy nghề, trang thiết bị y tế, nghiên cứu thuốc, đầu tư cho đội ngũ cán bộ học chuyên sâu còn hạn chế. Hệ thống Trung tâm trong toàn quốc thiếu sự thống nhất, mỗi Trung tâm xây dựng theo tiêu chuẩn định mức kinh tế, kỹ thuật khác nhau, chủ yếu đặt ở vùng sâu, vùng xa. Kinh phí đầu tư, nâng cấp các Trung tâm là nhiệm vụ của địa phương, song việc huy động ngân sách địa phương cho công tác này mới chủ yếu ở một số tỉnh, thành phố lớn có tiềm lực về kinh tế, phần lớn các địa phương chưa quan tâm, đầu tư chưa phù hợp.

- Cai nghiện cộng đồng chưa được đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, cán bộ và các chi phí cần thiết.

2.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

- Khoa học đã chứng minh, nghiện ma túy là bệnh tâm thần đặc biệt, chịu tác động mạnh mẽ của yếu tố xã hội, nhiều nước trên thế giới cũng đang tìm kiếm các phương pháp, mô hình khác nhau để đạt được hiệu quả trong điều trị, cai nghiện ma túy.

- Tình hình tội phạm buôn bán ma túy trên thế giới và ở Việt Nam diễn biến phức tạp, ngày càng tinh vi, xuất hiện nhiều loại ma túy mới và chưa có phương pháp điều trị hữu hiệu.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác cai nghiện trong thời gian vừa qua mặc dù được Đảng, Nhà nước rất quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Hệ thống pháp luật, chính sách, cơ sở vật chất, cán bộ làm công tác cai nghiện đều nặng về yêu cầu đảm bảo thực hiện biện pháp xử lý, quản lý hành chính, chưa đầu tư thỏa đáng cho các biện pháp y tế, xã hội, tư vấn, giáo dục. Chính sách xã hội hóa chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Chương trình, giáo trình về điều trị, cai nghiện ma túy còn chậm được ban hành, chưa thống nhất; công tác tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng chuyên môn về điều trị, cai nghiện cho cán bộ chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác rà soát, quy hoạch, hướng dẫn quy hoạch, ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế, kỹ thuật của hệ thống Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội còn chậm.

- Công tác đấu tranh, triệt phá việc buôn bán ma túy vẫn chưa đạt hiệu quả cao, tình trạng vận chuyển, buôn bán ma túy vẫn diễn ra phức tạp dẫn đến người nghiện sau cai nghiện dễ dàng tiếp cận các nguồn ma túy bất hợp pháp.

- Công tác phối hợp giữa các ngành ở nhiều địa phương còn hạn chế, đặc biệt là phối hợp giữa cơ quan Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội trong tổ chức các hoạt động cai nghiện tại trung tâm, gia đình, cộng đồng và hỗ trợ sau cai nghiện. Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa thực sự tập trung cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao, nội dung tuyên truyền chưa thực sự sâu sát và thiếu các hướng dẫn thực hành các kỹ năng phòng ngừa.

2.4. Bài học kinh nghiệm

- Cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực, kiên trì và phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; sự tham gia tích cực của bản thân người nghiện, gia đình họ, người dân cộng đồng và toàn xã hội.

- Tiếp cận một cách phù hợp với việc sử dụng ma túy, phân loại người nghiện, hình thức nghiện, mức độ nghiện, lứa tuổi, mức độ vi phạm pháp luật để tổ chức cai nghiện phù hợp; thực hiện đa dạng hóa các hình thức cai nghiện như tại gia đình, tại cộng đồng, cai tự nguyện và bắt buộc, trong đó cai nghiện tự nguyện là chủ yếu; thực hiện tư vấn, phòng ngừa và dự phòng tái nghiện ma túy, quản lý sau cai tại gia đình, cộng đồng, kết nối các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm dựa vào các tổ chức, nguồn lực sẵn có tại địa phương.

- Thường xuyên tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, học tập, nhân rộng các mô hình hiệu quả đã được chứng minh; ủng hộ các cách làm, mô hình sáng tạo, phù hợp với đặc thù của địa phương; đầu tư đủ mạnh về cán bộ, kỹ thuật, cơ sở vật chất, cơ chế chính sách cho công tác cai nghiện tại cộng đồng, trung tâm, quản lý sau cai. Tiếp thu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy hiệu quả.

- Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người nghiện dễ dàng tiếp cận phổ cập với các dịch vụ cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng, tham gia đóng góp chi phí cai nghiện theo nhu cầu, khả năng của họ; tạo cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp xã hội tổ chức cai nghiện và tạo việc làm cho người sau cai.

- Phối hợp, lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội với công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về tác hại và hậu quả của nghiện ma túy để chủ động phòng ngừa, giải quyết tình trạng sử dụng ma túy, hoạt động cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1.2. Nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, y tế, dạy nghề, lao động trị liệu, rèn luyện sức khỏe nhằm giúp cho người nghiện ma túy phục hồi về sức khỏe, nhận thức, tâm lý, hành vi và nhân cách để trở về tình trạng bình thường, giảm tác hại của ma túy đến sức khỏe, gia đình, xã hội và an ninh trật tự.

1.3. Đa dạng hóa các mô hình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai. Tổng kết, nhân rộng các mô hình cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy có hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015

2.1. 100% người nghiện ma túy (khoảng 110.000 người) có hồ sơ quản lý được cai nghiện bằng các hình thức, trong đó đảm bảo ít nhất 50% người nghiện được cai nghiện tại cộng đồng, tại các cơ sở cai nghiện tự nguyện;

2.2. 80% cán bộ (khoảng 8.000 người) làm công tác quản lý, trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai tại trung ương và địa phương được tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực, trong đó: 50% cán bộ (khoảng 700 người) làm công tác tư vấn về dự phòng và điều trị nghiện được đào tạo và cấp chứng chỉ; 100% cán bộ y tế (khoảng 1.000 người) công tác tại các cơ sở điều trị, cai nghiện có đầy đủ văn bằng chứng chỉ theo quy định về điều trị nghiện.

2.3. 59 tỉnh, thành phố đang có Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi là Trung tâm) rà soát, quy hoạch lại Trung tâm, trong đó: 10 Trung tâm được chuyển đổi theo mô hình Trung tâm cai nghiện tự nguyện dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ tại Trung tâm; 30 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện được hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất; 35 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai được hỗ trợ dạy nghề.

2.4. 100% số người tham gia điều trị, cai nghiện ma túy có nhu cầu được tư vấn học nghề và phấn đấu 50% có nhu cầu được đào tạo nghề.

2.5. 17 cơ sở cai nghiện tư nhân được hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác cai nghiện ma túy.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm và cộng đồng. Ưu tiên nguồn lực cho công tác đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ, thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai có hiệu quả và hỗ trợ dạy nghề cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ở các vùng, địa phương trọng điểm về nghiện ma túy và những tỉnh chưa cân đối được ngân sách.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ quản lý ở Trung ương và địa phương; cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội, Trung tâm chuyển đổi sang cai nghiện tự nguyện, Trung tâm quản lý người sau cai nghiện, cơ sở cai nghiện tư nhân; cán bộ tham gia công tác cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng, cơ sở dạy nghề có dạy nghề cho người sau cai nghiện; cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người sau cai nghiện; người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy dạng thuốc phiện điều trị bằng thuốc thay thế và gia đình của họ.

IV. NGÂN SÁCH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tổng ngân sách thực hiện Tiểu Dự án 1: “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện” là 566,54 tỷ đồng. Phụ lục khái toán kinh phí của các nội dung hoạt động kèm theo.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 đến hết năm 2015.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và cộng đồng

1.1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho 300 cán bộ quản lý các cấp, các ngành về nghiện ma túy, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

- Hoàn thiện các chương 01 trình khung, 10 loại tài liệu tập huấn, đào tạo, giáo dục, truyền thông về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện.

- 6.000 cán bộ được đào tạo kiến thức cơ bản, 1.700 cán bộ được đào tạo, tập huấn các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về điều trị, cai nghiện ma túy.

1.2. Nội dung hoạt động

a. Khảo sát, xây dựng, hoàn thiện Chương trình khung về Tư vấn điều trị nghiện ma túy;

b. Nghiên cứu, xây dựng các tài liệu phục vụ đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, bao gồm: dự phòng và điều trị nghiện ma túy; tư vấn điều trị nghiện; ma túy và xã hội; tiếp cận cộng đồng; sàng lọc, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều trị cá nhân cho người nghiện; sinh hoạt nhóm; quản lý trường hợp; an toàn lao động trị liệu; phòng, chống HIV/AIDS, Lao và dạy nghề trong các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai và các điểm cai nghiện tại cộng đồng.

c. Khảo sát, xây dựng hướng dẫn điều kiện, tiêu chuẩn đơn vị tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ về tư vấn điều trị nghiện ma túy và các kỹ năng chuyên sâu về điều trị, cai nghiện ma túy; tiêu chuẩn người hành nghề tư vấn điều trị nghiện ma túy (trong nhóm nghề công tác xã hội đã được Chính phủ phê duyệt).

d. Tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức: 300 người quản lý ở các cấp về kiến thức chung; 6.000 cán bộ kiến thức cơ bản và 1.700 cán bộ kiến thức chuyên sâu về điều trị, cai nghiện ma túy, bao gồm: ma túy và xã hội; tiếp cận cộng đồng; sàng lọc, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều trị cá nhân cho người nghiện; quản lý trường hợp; tư vấn cá nhân; sinh hoạt nhóm; điều trị cắt cơn nghiện ma túy... cho từng nhóm đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện tại Trung tâm, cộng đồng (tổ công tác cai nghiện, đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn...); học tập kinh nghiệm, tổ chức triển khai tuyên truyền, nhân rộng mô hình cai nghiện có hiệu quả.

e. Cử 20 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về điều trị, cai nghiện ma túy ở tại những nước có kỹ thuật điều trị, cai nghiện tiên tiến mà Việt Nam có nhu cầu học tập.

2. Rà soát, quy hoạch lại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn trong cân đối ngân sách cho đầu tư nâng cấp, cải tạo các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện

2.1. Mục tiêu

- Cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch hệ thống Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai.

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất cho 30 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai.

2.2. Nội dung hoạt động

a. Rà soát, nghiên cứu, đánh giá, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch mạng lưới Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai.

b. Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho 30 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện (cơ sở hạ tầng xuống cấp, thiếu trang thiết bị để phục vụ cai nghiện, quản lý sau cai) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc những địa phương trọng điểm về nghiện ma túy và có khó khăn trong cân đối ngân sách.

3. Nghiên cứu, thí điểm và tiến hành điều trị nghiện ma túy tổng hợp tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng

3.1. Mục tiêu

Công tác điều trị nghiện ma túy tổng hợp được tổ chức theo mô hình chuẩn phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền khác nhau.

3.2. Nội dung hoạt động

a. Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm điều trị nghiện ma túy tổng hợp.

b. Hỗ trợ 07 địa phương tiến hành thí điểm điều trị nghiện ma túy tổng hợp để phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách, gồm: Quảng Ninh, Bắc Giang, Nghệ An, Đà Nẵng, Tiền Giang, Lâm Đồng và thành phố Hồ Chí Minh (những địa phương dự kiến người vào cai nghiện hơn 30% sử dụng ma túy tổng hợp).

4. Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các điểm cắt cơn tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn; hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú

4.1. Mục tiêu

- Đánh giá đúng thực trạng các địa điểm, cơ sở vật chất cho cai nghiện tại cộng đồng theo tiêu chuẩn.

- 500 điểm cắt cơn nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các điểm cắt cơn tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn được hỗ trợ theo đúng tiêu chuẩn của theo hướng dẫn của Trung ương.

- 35 Trung tâm Chữa bệnh Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện và 8.000 người nghiện, người sau cai nghiện tại nơi cư trú được hỗ trợ công tác dạy nghề.

4.2. Nội dung hoạt động

a. Khảo sát, đánh giá, thực trạng các điểm cắt cơn tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn.

b. Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới 500 điểm cắt cơn, tư vấn, dự phòng và điều trị nghiện ma túy, quản lý sau cai theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với quy mô từng loại hình cơ sở cai nghiện.

c. Hỗ trợ công tác dạy nghề cho 35 Trung tâm Chữa bệnh Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015 và các Đề án về dạy nghề.

d. Hỗ trợ dạy nghề cho 8.000 người nghiện ma túy, người sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định.

5. Thí điểm và nhân rộng mô hình cai nghiện ở cộng đồng, ở xã, cụm xã; quản lý sau cai tại xã, cụm xã; mô hình “Quản dân y cai nghiện ma túy và giải quyết vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy thuộc các xã biên giới” và các mô hình Trung tâm “mở” dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ của Trung tâm

5.1. Mục tiêu

- Xây dựng 03 mô hình tổ chức, cai nghiện ma túy tại cộng đồng phù hợp các vùng miền và có hiệu quả.

- Xây dựng hướng dẫn và hỗ trợ chuyển đổi 10 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành mô hình Trung tâm “mở” (Trung tâm cai nghiện tự nguyện) dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

5.2. Nội dung hoạt động

a. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai phù hợp để tiến hành thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai.

b. Thực hiện thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai để phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách:

- 10 mô hình Trung tâm “mở” (Trung tâm tự nguyện) dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội: dự kiến tại Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Bắc Giang, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chủ yếu sau:

+ Rà soát đánh giá tình hình nghiện ma túy, nhu cầu điều trị tự nguyện tại địa phương;

+ Rà soát đánh giá vị trí địa lý, cơ sở vật chất, cán bộ của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tại các địa phương;

+ Xây dựng và thực hiện Đề án chuyển đổi, thành lập cơ sở điều trị nghiện tự nguyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn các kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với mô hình chuyển đổi;

+ Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với mô hình chuyển đổi.

+ Cung cấp các dịch vụ khám và điều trị, cai nghiện toàn diện cho người nghiện gồm điều trị nội và điều trị ngoại trú, cụ thể là: tiếp nhận sàng lọc, tư vấn giúp người sử dụng ma túy lựa chọn dịch vụ điều trị, cai nghiện thích hợp: điều trị cắt cơn, điều trị thay thế bằng Methadone, Naltrexone... Tư vấn để người nghiện tiếp cận với các dịch vụ dạy nghề, tín dụng vi mô, các doanh nghiệp để có việc làm và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác tại cộng đồng.

- Thí điểm và nhân rộng mô hình cai nghiện ở cộng đồng, ở xã, cụm xã, quản lý sau cai tại xã, cụm xã, dự kiến tại 29 tỉnh, thành phố gồm: Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Cạn, Bắc Giang, Cao Bằng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Thành Phố Hồ Chí Minh, Bạc Liêu, Bến Tre, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Vĩnh Long và Đồng Tháp với các nội dung:

+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện mô hình thí điểm;

+ Tiếp cận với người sử dụng ma túy, tuyên truyền, vận động họ tham gia chương trình điều trị nghiện;

+ Cung cấp kiến thức về ma túy, nghiện ma túy, dự phòng, điều trị nghiện ma túy cho cộng đồng dân cư;

+ Tư vấn cho người sử dụng ma túy, gia đình người sử dụng ma túy về phòng tránh nghiện ma túy, lựa chọn các dịch vụ dự phòng và điều trị phù hợp, hướng dẫn các kỹ năng dự phòng tái nghiện, phòng, chống sốc quá liều, phòng chống lây truyền HIV và các bệnh truyền nhiễm khác;

+ Tư vấn hỗ trợ pháp lý liên quan đến hành vi sử dụng ma túy, nghiện ma túy;

+ Quản lý trường hợp đảm bảo tuân thủ điều trị đối với những trường hợp điều trị ARV, điều trị Methadone, điều trị Lao, trị liệu hành vi ...;

+ Kết nối để người nghiện được tiếp cận với các cơ sở cung cấp dịch vụ điều trị nghiện tự nguyện; cơ sở điều trị Methadone; các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng; cơ sở dạy nghề; quỹ tín dụng vi mô; giới thiệu việc làm;

+ Thực hiện việc cấp và cho uống thuốc Methadone hàng ngày cho những người tham gia chương trình điều trị Methadone (Điểm vệ tinh của các cơ sở điều trị Methadone);

+ Thực hiện cấp cứu sốc quá liều; chăm sóc giảm nhẹ, điều trị tại nhà một số bệnh thông thường theo yêu cầu của người nghiện nhằm giảm nhẹ tác động của bệnh, giúp người nghiện cải thiện cuộc sống.

- Mô hình “Quân dân y cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện cho người nghiện ma túy thuộc các xã khu vực biên giới”: Tại Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tây Ninh, An Giang với các nội dung:

+ Bộ đội biên phòng tại các tỉnh đi tuyên truyền vận động người nghiện ma túy tự nguyện đi cai nghiện;

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ là Bộ đội Biên phòng và cán bộ tại khu vực biên giới về kiến thức, kỹ năng về cai nghiện ma túy;

+ Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo, mua sắm trang thiết bị cho các đồn biên phòng phục vụ công tác cai nghiện ma túy theo đúng tiêu chuẩn;

+ Các đồn biên phòng, điểm cai nghiện tại khu vực biên giới cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người nghiện ma túy khu vực biên giới: hỗ trợ tiền ăn, tiền thuốc, tiền học nghề, tạo việc làm và kiến thức dự phòng tái nghiện theo quy định.

c. Tổng kết, đánh giá, tuyên truyền, hỗ trợ nhân rộng các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai có hiệu quả.

6. Hỗ trợ các cơ sở cai nghiện tư nhân. Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật nhằm xã hội hóa công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai

6.1. Mục tiêu

- 17 cơ sở cai nghiện tư nhân được hỗ trợ về công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về cai nghiện ma túy.

- Việc thực thi pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai được kiểm tra, giám sát.

6.2. Nội dung hoạt động

a. Hỗ trợ 17 cơ sở tư nhân trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về cai nghiện ma túy.

b. Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật.

- Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cho kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng cai nghiện.

- Giám sát trọng điểm về chất lượng cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

- Nghiên cứu, đề xuất Bộ trưởng phê duyệt Đề án “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai”.

- Kiểm tra việc thực thi pháp luật về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ở Trung tâm và cộng đồng.

- Kiểm tra đảm bảo công tác xã hội hóa công tác cai nghiện.

d. Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo báo cáo, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện, xã hội hóa công tác cai nghiện gồm các chuyên đề: y tế, tư vấn, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, cai nghiện tự nguyện, cai nghiện tư nhân, quản lý sau cai....

Mục B

TIÊU DỰ ÁN 2 “NGHIÊN CỨU, TRIỂN KHAI, ỨNG DỤNG CÁC BÀI THUỐC, PHƯƠNG PHÁP Y HỌC TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY”

I. CÁC PHƯƠNG PHÁP Y HỌC TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

1. Phương pháp cai khô

Cai khô còn gọi là cai chay được áp dụng tại Mỹ năm 1938, bằng cách cô lập bệnh nhân, không cho tiếp xúc với môi trường bên ngoài, ngừng hoàn toàn việc sử dụng các chất ma túy mặc cho người nghiện lên cơn vật vã, kêu la.

Cơn nghiện sẽ giảm dần sau 7 - 10 ngày nhưng người nghiện mệt mỏi, mất ngủ, đau nhức cơ xương còn kéo dài hàng tháng. Phương pháp này hiện nay được một số nước châu Á như Ấn Độ, Malaixia, Brunây đã sử dụng thành công. Người nghiện ma túy được đưa vào các trung tâm cai nghiện và bắt buộc lao động nặng. Kỷ luật sắt của quân đội, cảnh sát, lao động nặng và học tập lý luận đạo Hồi trong thời gian 2 - 3 năm đã giúp người nghiện trở về trạng thái cơ thể bình thường, tái hòa nhập cộng đồng.

Phương pháp này không tốn kém nhưng có nhược điểm làm cho người bệnh đau khổ, một số người không chịu nổi do cắt thuốc đột ngột. Nếu bị nghiện trở lại mà phải vào cai nghiện thì người ta không chấp nhận phương pháp này. Phương pháp này bị phê bình là tàn bạo, có nguy hại đến tính mạng người bệnh, vì vậy hiện nay người ta không dùng.

2. Phương pháp giảm dần

Còn gọi là phương pháp cai dần hay giảm liều, bằng cách giảm liều lượng ma túy, mỗi ngày một ít trong thời gian từ 13 - 30 ngày, đồng thời tăng cường thuốc bổ và thuốc an thần. Phương pháp này có ưu điểm là người nghiện thích nghi dần, cơn nghiện giảm từ từ, không vật vã như phương pháp cai khô, nhược điểm là đòi hỏi phải dùng chất ma túy, thời gian cắt cơn kéo dài.

3. Phương pháp choáng điện

Còn gọi là phương pháp sốc điện, dùng dòng điện gây co giật làm mất cơn vật vã. Người nghiện quên chất ma túy và có cảm giác kinh sợ khi trông thấy chúng. Phương pháp này có ưu điểm đơn giản, rẻ tiền, cắt cơn nhanh, nhưng có nhược điểm mang tính tàn bạo, không được bệnh nhân hưởng ứng. Có người

cho đây là phương pháp tra tấn, không mang tính nhân đạo, hiện nay người ta không dùng.

4. Phương pháp phẫu thuật thủy trán

Phẫu thuật nhằm phá huỷ một số điểm ở thủy trán của não quan hệ đến sự thèm muốn ma túy làm cho người nghiện không còn cảm thấy cần chất ma túy nữa. Phương pháp này có ưu điểm không những cắt cơn mà còn cai nghiện được nhưng có nhược điểm là sau khi phẫu thuật, bệnh nhân không phân biệt được phải trái của hành động, có thể gây ra án mạng. Viện Hàn lâm Y học Nga đã công bố thành tựu nghiên cứu này do GS Natalia Bectereva thực hiện. Trong số 34 người nghiện đã phẫu thuật, có 27 người không trở lại với ma túy (đạt tỷ lệ 80%). Hiện nay ở Ý người ta cải tiến thành phương pháp rạch thủy trán để giảm bớt những hậu quả do phẫu thuật gây ra.

5. Phương pháp thủy miên

Cho bệnh nhân giấc ngủ nhân tạo từ 3 - 7 ngày, nuôi dưỡng bệnh nhân bằng truyền dịch, săn sóc đặc biệt. Phương pháp này chỉ có tác dụng bớt cơn vật vã chứ không hết hẳn, thường kết hợp với Chlorpromazine 100-200mg/ngày + Diazepam 10-60mg/ngày + Phenobarbital 100mg. Bệnh nhân lên cơn vật vã trong khi ngủ và sau đó di chứng nghiện còn kéo dài hàng tháng. Phương pháp này có ưu điểm làm giảm bớt cơn vật vã, bệnh nhân không đau đớn, nhưng có nhược điểm là có bệnh lý trong nội tạng sẽ gặp khó khăn trong chẩn đoán và điều trị, ảnh hưởng đến tính mạng người bệnh. Thời gian cai nghiện từ 7 - 10 ngày.

6. Dùng các thuốc hướng tâm thần

Phương pháp này đã được Bộ Y tế ban hành và áp dụng từ năm 1995, bằng cách dùng các thuốc giải lo âu (Diazepam), thuốc an thần kinh (tisercin, nozinan) và các thuốc chống trầm cảm (melipramin, amitriptylin) cắt cơn trong vòng 7 - 10 ngày. Phương pháp này có ưu điểm là đơn giản, rẻ tiền, dễ áp dụng, tuy nhiên nhiều tác dụng phụ, người bệnh vật vã nhiều, các triệu chứng dị cảm, đòi hỏi và rối loạn tiêu hoá hay gặp.

7. Sử dụng thuốc hạ huyết áp Clonidin

Được sử dụng ở Úc và một số nước châu Âu, thuốc có tác dụng cắt cơn tương đối êm dịu nhưng cũng hay gặp một số tác dụng phụ khác như hạ huyết áp ở bệnh nhân.

8. Thuốc đông y

Thuốc đông y có nguồn gốc từ thảo dược, có tính an toàn, không độc, có hiệu lực trong hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy, quá trình cắt cơn êm dịu, thuốc có khả năng bình ổn các triệu chứng của Hội chứng cai, như là triệu chứng dị cảm và thèm ma túy. Nhược điểm của các thuốc đông y hiện nay là chưa thực hiện được nghiên cứu mù kép.

Hiện nay có 02 thuốc đông y đã được Bộ Y tế cấp số đăng ký cho phép lưu hành trong các trung tâm cai nghiện (thuốc Cedemex và thuốc Bông Sen) và một số bài thuốc khác đang trong quá trình nghiên cứu và chuẩn bị nghiên cứu như thuốc Camat, thuốc Heatos, Vinantidic...

9. Phương pháp dùng thuốc đối kháng

Phương pháp dùng thuốc đối kháng Naltrexone điều trị duy trì hỗ trợ chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện, đã được áp dụng tại một số quốc gia trên thế giới. Phương pháp này có ưu điểm là làm cho bệnh nhân chán chát ma túy nhưng có nhược điểm là lên cơn vật vã, bứt dứt, khó chịu, táo bón, độc với gan và thận, có thể gây shock thuốc khi bệnh nhân vẫn sử dụng chất ma túy. Tại Việt Nam, Viện Sức khỏe Tâm thần trung ương đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành nghiên cứu về an toàn và độc tính, tác dụng hỗ trợ điều trị chống tái nghiện chất dạng thuốc phiện của Naltrexon trên người Việt Nam. Hiện nay có 2 biệt dược đã được Bộ Y tế cho phép sử dụng để điều trị duy trì chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện đó là: thuốc Danapha - Natrex 50 do Xí nghiệp Dược phẩm TW 5 Đà Nẵng sản xuất và thuốc Albernil của Công ty Medochemie của đảo Cyprus.

10. Phương pháp điều trị bằng chất thay thế

Trên thế giới, các chất để điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện như là Methadone, Buprenorphine, LAAM... Trong đó Methadone là loại thuốc chính được sử dụng trong phương pháp điều trị cai nghiện thay thế các chất dạng thuốc phiện. Liệu pháp Methadone từ năm 1985 đã được chính phủ Mỹ công nhận là liệu pháp có hiệu lực, chương trình Methadone được xem là một quốc sách và được triển khai trong cả nước. Nhằm đánh giá tầm quan trọng và hiệu quả của việc điều trị thay thế bằng Methadone, đầu năm 2005, WHO đã bổ sung Methadone vào danh mục các loại thuốc thiết yếu của WHO. Ở Việt Nam, Viện Sức khỏe Tâm thần Trung ương đã tiến hành triển khai nghiên cứu và thử nghiệm điều trị thay thế bằng Methadone từ cuối năm 1996. Hiện nay sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Y tế đang triển khai thí điểm điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện tại thành phố Hải Phòng và thành phố Hồ Chí

Minh, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 96/NĐ - CP ngày 15/9/2012 của Chính phủ về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Phương pháp này có ưu điểm cắt cơn và chống tái nghiện, được dùng phổ biến nhất hiện nay trên thế giới. Nhưng có nhược điểm là rất tốn kém, dùng lâu dài dễ bị phụ thuộc vào Methadone.

11. Phương pháp điện châm

Dùng điện châm, ngày châm nhiều lần tùy thuộc vào trạng thái đối thuốc của bệnh nhân. Phương pháp điện châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy đã được Bộ Y tế ban hành vào năm 2003. Phương pháp điện châm không chỉ cắt cơn nghiện cho bệnh nhân mà hiệu quả điều trị còn kéo dài, qua đánh giá sau một số năm người nghiện vẫn không tái nghiện (tỷ lệ tái nghiện vào khoảng 10-15%). Điện châm có ưu điểm cắt cơn nhanh, ít tốn kém, dễ thực hiện tại tuyến cơ sở.

12. Liệu pháp tâm lý

Có thể dùng liệu pháp tâm lý đơn thuần hay liệu pháp tâm lý kết hợp với thuốc hướng thần. Ở Nga đó là liệu pháp tâm lý theo học thuyết Paplov đang được áp dụng rất thành công tại viện Hành vi Nga. Tại Mỹ đó là phương pháp Cộng đồng trị liệu (TC). Phương pháp này có ưu điểm là chỉ bằng lời nói, không tốn kém nhưng đòi hỏi phải có bác sĩ chuyên khoa tâm thần hoặc các chuyên gia tâm lý được đào tạo nắm vững kỹ năng điều trị tâm lý (thuyết phục, ám thị...) vì vậy khó thực hiện ở các tuyến cơ sở.

Trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, điều trị cai nghiện ma túy đóng vai trò quan trọng trong chiến lược giảm cầu ma túy. Hiện nay tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên Thế giới đang áp dụng rất nhiều thuốc và phương pháp để điều trị cai nghiện ma túy, nhưng hiệu quả của các thuốc và phương pháp điều trị cai nghiện cũng rất khác nhau, nhìn chung tỷ lệ tái nghiện vẫn còn ở mức cao trên 80%, thậm chí có nơi trên 95%.

Hiện tại, Bộ Y tế đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, triển khai ứng dụng các thuốc và phương pháp điều trị cai nghiện ma túy, do thiếu kinh phí, thiếu trang thiết bị, thiếu đội ngũ cán bộ chuyên sâu, thiếu cơ chế chính sách đồng bộ, dẫn đến chậm triển khai ứng dụng các loại thuốc và các phương pháp y học khác, gây khó khăn không nhỏ cho các địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cai nghiện đặc biệt là cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Vì vậy việc hướng dẫn, kế hoạch tiếp tục triển khai Tiểu Dự án 2 "Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy" là cần thiết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị cai nghiện phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015

2.1. Tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào sử dụng 4 loại thuốc, phương pháp y học mới trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

2.2. Đánh giá, theo dõi tác dụng và hiệu quả các các bài thuốc, phương pháp y học khác đã được cho phép áp dụng; tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

2.3. Nghiên cứu, xây dựng quy trình cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Tiểu Dự án nghiên cứu, triển khai ứng dụng các loại thuốc và các phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy sẽ tiến hành nghiên cứu:

+ Các thuốc bao gồm cả thuốc đông y và thuốc tây y.

+ Các phương pháp y học bao gồm các phương pháp tâm lý trị liệu đơn thuần hoặc kết hợp với dùng thuốc để điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở nghiên cứu, các nhà khoa học, cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học phục vụ công tác điều trị, cai nghiện ma túy.

IV. NGÂN SÁCH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tổng ngân sách thực hiện Tiểu Dự án 2: “Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy” là 20 tỷ đồng. Phụ lục khái toán kinh phí của các nội dung hoạt động.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 đến hết năm 2015.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các loại thuốc, phương pháp y học mới trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy

1.1. Nghiên cứu sử dụng liệu pháp tâm lý Matrix không dùng thuốc trong hỗ trợ điều trị cai nghiện và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

a. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán xác định người nghiện ma túy tổng hợp (ATS).

b. Đánh giá hiệu quả, tính an toàn của liệu pháp Matrix trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy tổng hợp trên người Việt Nam.

c. Xây dựng phác đồ của liệu pháp Matrix trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy tổng hợp.

d. Đào tạo, tập huấn liệu pháp Matrix trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy tổng hợp cho các cán bộ y tế.

1.2. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các phương pháp điều trị nghiện cần sa.

a. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng nghiện cần sa.

b. Tìm hiểu một số phương pháp điều trị nghiện cần sa.

d. Xây dựng hướng dẫn điều trị nghiện cần sa tại cộng đồng.

1.3. Nghiên cứu, đánh giá hiệu lực và tính an toàn của thuốc BAHUDO điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy nhóm opiates.

a. Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng đánh giá hiệu lực và tính an toàn của thuốc BAHUDO trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiats tại cả 3 giai đoạn.

b. Khảo sát tác dụng không mong muốn của thuốc BAHUDO hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiats.

c. Xây dựng phác đồ hướng dẫn sử dụng thuốc BAHUDO trong điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy.

d. Nghiên cứu tiên cứu với hồ sơ nghiên cứu được thiết kế chuyên biệt chi tiết đáp ứng mục tiêu nghiên cứu. Sử dụng phương pháp nghiên cứu lâm sàng

mở đánh giá trực tiếp trên cơ sở theo dõi điều trị trong 7 ngày, có so sánh trước và so sánh kết quả đạt được với các loại thuốc khác.

1.4. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các phương pháp điều trị các rối loạn tâm thần do sử dụng Amphetamin tại cộng đồng.

a. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng các rối loạn tâm thần do sử dụng Amphetamin tại cộng đồng.

b. Đưa ra các phương pháp điều trị các rối loạn tâm thần do sử dụng Amphetamin tại cộng đồng.

2. Triển khai đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả của các loại thuốc và phương pháp y học khác đã được Bộ Y tế ban hành; tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

2.1. Nghiên cứu tính hiệu quả của phương pháp Châm cứu điện châm trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy

a. Đánh giá hiệu quả của điện châm và thủy châm Vitamin nhóm B trong điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy.

b. Đánh giá sự thay đổi một số chỉ số sinh học, chất Opiat trong nước tiểu, điện não đồ của bệnh nhân trước và sau một liệu trình điện châm, thủy châm cắt cơn và liệu trình điều trị sau cắt cơn chống tái nghiện.

c. Đào tạo, tập huấn chuyển giao phương pháp điện châm kết hợp thủy châm trong điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy cho các cán bộ y tế trong toàn quốc.

2.2. Nghiên cứu hiệu quả hỗ trợ điều trị cắt cơn cai nghiện ma túy bằng thuốc Cedemex tại gia đình và cộng đồng.

a. Đánh giá tác dụng và hiệu quả của thuốc Cedemex trong công tác điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

b. Khảo sát tác dụng không mong muốn của thuốc Cedemex trong công tác điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

2.3. Nghiên cứu triển khai ứng dụng thuốc clonidine trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy nhóm opiats tại cộng đồng.

a. Đánh giá phương pháp điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy bằng clonidine tại cộng đồng.

b. Mô tả tác dụng không mong muốn của phương pháp trên.

c. Xây dựng phác đồ sử dụng clonidine trong hỗ trợ cắt cơn nghiện các chất dạng thuốc phiện.

2.4. Nghiên cứu thực trạng sử dụng Amphetamine và các chất dạng Amphetamine tại một số khu vực dân cư ở Việt Nam.

a. Đánh giá thực trạng sử dụng Amphetamine và các chất dạng Amphetamine tại một số khu vực dân cư ở Việt Nam.

b. Đề xuất các giải pháp can thiệp.

2.5. Đánh giá tác dụng của thuốc Camat trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy tổng hợp.

a. Đánh giá tính an toàn, hiệu quả của thuốc Camat trong thí điểm điều trị cắt cơn cai nghiện ma túy tổng hợp.

b. Hoàn thiện quy trình, hướng dẫn sử dụng của thuốc Camat trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy tổng hợp.

c. Đào tạo, tập huấn quy trình điều trị, hướng dẫn sử dụng của thuốc Camat trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy tổng hợp.

2.6. Tăng cường năng lực kỹ thuật kiểm nghiệm, giám sát chất lượng, đánh giá hiệu quả thuốc hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy

a. Tăng cường trang thiết bị xét nghiệm, phân tích kiểm nghiệm có độ nhạy cao cho các cơ sở nghiên cứu.

b. Tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

c. Nghiên cứu đánh giá độ ổn định của thuốc hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

d. Nghiên cứu đánh giá sự thay đổi các chỉ số sinh học trong quá trình điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy.

3. Nghiên cứu, hoàn thiện xây dựng phác đồ hỗ trợ điều trị cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.

3.1. Sửa đổi các phác đồ, hướng dẫn sử dụng của các thuốc và phương pháp y học đã được ban hành cho phù hợp với thực tế hiện nay.

3.2. Nghiên cứu, ban hành phác đồ, hướng dẫn sử dụng của các thuốc và phương pháp y học mới được nghiên cứu để phù hợp với việc điều trị hỗ trợ cai

nghiên từng loại ma túy khác nhau, đặc biệt chú ý trong điều trị các loại ma túy tổng hợp.

4. Hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của Tiểu ban phòng, chống ma túy của Bộ Y tế

4.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện chủ trương, chính sách của Chính phủ về phòng, chống tệ nạn ma túy.

4.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống tệ nạn ma túy trong phạm vi trách nhiệm của Bộ Y tế.

4.3. Tổ chức việc lồng ghép, phối hợp các chương trình, kế hoạch và nguồn lực của công tác phòng, chống tệ nạn ma túy trong ngành và phối hợp liên ngành.

4.4. Chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo tình hình, kết quả nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn ma túy trong phạm vi trách nhiệm của Bộ Y tế.

4.5. Chỉ đạo các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn ma túy.

Phần thứ ba

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Các cấp ủy Đảng, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các cấp, tăng cường chỉ đạo đưa nội dung của Dự án vào nhiệm vụ thường xuyên và cụ thể hóa thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại các Trung tâm, cộng đồng, kịp thời chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ở từng địa phương, đơn vị.

2. Đổi mới nội dung và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hậu quả, tác hại của tệ nạn ma túy, kinh nghiệm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện, nêu gương điển hình của cá nhân, mô hình cai nghiện có hiệu quả; kết hợp giữa truyền thông đại chúng với tuyên truyền trực tiếp; thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền với nội dung phong phú, phù hợp với từng vùng miền, từng nhóm đối tượng sử dụng và nghiện ma túy, trong đó quan tâm đến các đối tượng có hành vi nguy cơ cao; chú trọng việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về dự phòng nghiện ma túy, cai nghiện ma túy với các hoạt động văn hóa khác. Gắn công tác cai nghiện ma túy với xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai. Xây dựng các quy chế phối hợp liên ngành để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

4. Hoàn thiện chính sách, pháp luật: sửa đổi, bổ sung hệ thống chính sách pháp luật về cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện, xây dựng các cơ chế, chính sách đa dạng hoá hình thức, biện pháp tổ chức cai nghiện, các bài thuốc cai nghiện, phương pháp y học phù hợp với các đặc điểm của người nghiện và điều kiện kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định và hướng dẫn về cai nghiện tự nguyện, tại cộng đồng.

5. Tăng cường phối hợp, lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai: Lồng ghép công tác cai nghiện, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy với các cuộc vận động lớn và các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

các chương trình nghiên cứu khoa học trong điều trị, cai nghiện với các chương trình nghiên cứu khoa học khác.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực điều trị, cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện, nghiên cứu các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị, cai nghiện ma túy: tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm và sự hỗ trợ về tài chính, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế; chủ động xây dựng và thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật về cai nghiện phục hồi, hỗ trợ can thiệp giảm hại cho người nghiện ma túy, nghiên cứu các bài thuốc, phương pháp y học. Đồng thời, thực hiện các nguyên tắc điều trị, cai nghiện ma túy hiệu quả do Liên hợp quốc đề nghị, học tập các mô hình, bằng chứng cai nghiện đã được tổng kết và khuyến nghị áp dụng vào hình hình cụ thể mỗi nước.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CƠ QUAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý Dự án, Bộ thành lập Ban quản lý Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy giai đoạn 2012 – 2015”.

1.1. Ban quản lý dự án có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn địa phương, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hàng năm của Dự án 5, trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, tổng hợp gửi Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư để tổng hợp chung.

b) Tổ chức họp giao ban định kỳ hàng tháng, quý để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra giám sát việc thực hiện triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật và kinh phí thực hiện Dự án.

1.2. Thành viên của Ban quản lý Dự án gồm:

- Lãnh đạo Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Trưởng ban,
- Lãnh đạo Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Phó ban thường trực,
- Trưởng Tiểu ban Phòng, chống ma túy, Bộ Y tế, Phó ban.
- Thành viên ban quản lý Dự án bao gồm:

+ Đại diện các đơn vị: Tổng Cục dạy nghề, Cục Việc làm, Cục Bảo trợ xã hội, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Pháp chế và Văn Phòng Bộ, Văn phòng quốc gia Giảm nghèo - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Đại diện các đơn vị: Văn phòng Thường trực phòng, chống tội phạm và ma túy, Bộ Công an; Vụ I, Bộ Tài chính; Tiểu ban Phòng, chống ma túy, Bộ Y tế.

2. Dự án thực hiện theo cơ chế lồng ghép, phối hợp với các Dự án khác của Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy: Thống nhất lựa chọn các tỉnh trọng điểm, các tỉnh mà Chương trình quốc gia chọn làm chỉ đạo điểm để triển khai, nhằm phối hợp các nguồn lực cũng như các hoạt động về phòng chống ma túy.

II. CƠ QUAN THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, cơ quan thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

1.1. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực giúp Ban quản lý Dự án, giúp Bộ trưởng triển khai, thực hiện Dự án, có trách nhiệm:

- Quản lý, chỉ đạo, triển khai các hoạt động thuộc phạm vi của Dự án, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, các Sở Lao động - Thương binh và xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hàng năm của Dự án; tổng hợp kế hoạch của Dự án và trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt, gửi Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung thuộc Tiểu Dự án 1 theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu và nội dung của Dự án báo cáo Ban quản lý, báo cáo Bộ; định kỳ 6 tháng, hàng năm, kết thúc Dự án trình Bộ phê duyệt báo cáo kết quả thực hiện Dự án gửi Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình và Chính phủ.

1.2. Tổng cục Dạy nghề:

Chủ trì, phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội xây dựng kế hoạch lồng ghép kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015 và các Đề án về dạy nghề khác, hỗ trợ đầu tư cho công tác dạy nghề cho người điều trị, cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện.

1.3. Cục Việc làm:

Chủ trì, phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội xây dựng kế hoạch lồng ghép kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 – 2015 với công tác tạo việc làm cho người điều trị, cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện

1.4. Vụ Tổ chức cán bộ:

Phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội trong công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai tại địa phương.

1.5. Cục Bảo trợ xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội trong việc xây dựng kế hoạch lồng ghép chương trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện với “Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 – 2020”.

1.6. Văn phòng Giảm nghèo Quốc gia:

Chủ trì, phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 – 2015 với công tác cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy và quản lý sau cai.

1.7. Vụ Pháp chế:

Phối hợp với Cục phòng, chống tệ nạn xã hội và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

1.8. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội thẩm định dự toán kinh phí hàng năm của Tiểu Dự án 1 trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị bố trí, lồng ghép thêm các nguồn kinh phí khác để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Tiểu Dự án 1.

2. Tiểu Ban phòng, chống tệ nạn ma túy, Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu Dự án 2 theo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hàng năm của Tiểu Dự án 2, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan quản lý Dự án và Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện thực hiện các mục tiêu và nội dung của Tiểu Dự án 2; định kỳ 6 tháng, hàng năm, kết thúc Dự án báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan quản lý Dự án và Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình.

3. Sở Lao động - Thương binh và xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu Dự án 1 trong phạm vi địa phương theo đúng quy định.

- Phối hợp với Cục phòng, chống tệ nạn xã hội triển khai các mô hình thí điểm về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan của Bộ Y tế và Sở Y tế triển khai, áp dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hàng năm của Tiểu Dự án 1 “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện” phù hợp với các nội dung hoạt động mà Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phê duyệt, gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Cơ quan quản lý Dự án 5, Cơ quan Thường trực Phòng, chống ma túy của tỉnh để tổng hợp, trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu và nội dung của Dự án ở địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm, kết thúc Dự án báo cáo Cơ quan Thường trực Phòng, chống ma túy của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Huy động thêm các nguồn lực, ưu tiên bố trí kinh phí để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại địa phương, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí của Dự án 5 Trung ương hỗ trợ địa phương để thực hiện được mục tiêu và đúng nội dung hoạt động của Dự án 5, chú trọng lồng ghép các chương trình, dự án khác ở địa phương để phối hợp, triển khai các nội dung trong Dự án 5 thuộc chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

- Tổng kết đánh giá việc thực hiện Dự án, định kỳ gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

5. Cơ quan phối hợp

Đề nghị Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan là cơ quan điều phối các hoạt động của Dự án khác trong Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy để phối hợp đồng bộ với các hoạt động của Dự án này.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án ở các địa phương. Tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ công an - Cơ quan quản lý chương trình và Chính phủ về quá trình thực hiện Dự án./.

PHỤ LỤC: KHÁI TOÁN KINH PHÍ CỦA CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy giai đoạn 2012 - 2015”

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí và tiến độ thực hiện (triệu đồng)										Tổng cộng	Đơn vị thực hiện	
		Trung ương thực hiện					Hỗ trợ địa phương thực hiện						Chủ trì	Phối hợp
		2012	2013	2014	2015	Tổng	2012	2013	2014	2015	Tổng			
A	Tiểu Dự án 1: “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện”.	25.000	20.000	27.500	30.050	102.550	77.230	139.228	124.335	123.197	463.990	566.540		
1	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và cộng đồng.	4.500	4.550	8.000	7.070	24.120	4.880	15.000	20.000	20.000	59.880	84.000		
a	Khảo sát, xây dựng, hoàn thiện chương trình, giáo trình và biên soạn tài liệu đào tạo về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện, bao gồm: dự phòng và điều trị nghiện ma túy; tư vấn điều trị nghiện; ma túy và xã hội; tiếp cận cộng đồng; sàng lọc, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều trị cá nhân cho người nghiện; sinh hoạt nhóm; quản lý trường hợp.	500	750	3.000	3.000	7.250						7.250	Cục phòng, chống tệ nạn xã hội.	- Vụ Tổ chức Cán bộ; - Các đơn vị có liên quan tại Trung ương và địa phương.
b	Tập huấn, bồi dưỡng về các kiến thức chung cho 300 cán bộ quản lý ở các cấp, 6.000 cán bộ được đào tạo các kiến thức cơ bản về ma túy, tư vấn, điều trị nghiện ma túy và 100 giảng viên nguồn, 1.600 cán bộ bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện tại Trung tâm, cộng đồng.	3.500	3.500	3.500	2.570	13.070	4.880	15.000	20.000	20.000	59.880	72.950	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội chủ trì, đặt hàng các đơn vị có năng lực thực hiện; - Sở LĐTB&XH.	- Các đơn vị có liên quan tại Trung ương và địa phương.
c	Cử cán 20 bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về điều trị, cai nghiện ma túy ở tại những nước có kỹ thuật điều trị, cai nghiện tiên tiến mà Việt Nam có nhu cầu học tập.	500	300	1.500	1.500	3.800						3.800	Cục phòng, chống tệ nạn xã hội;	Vụ Tổ chức Cán bộ và các đơn vị có liên quan.
2	Rà soát, quy hoạch lại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn trong cân đối ngân sách cho đầu tư nâng cấp, cải tạo các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện.	-	150	2.850	-	3.000	25.000	40.000	30.000	55.000	150.000	153.000		
a	Rà soát, nghiên cứu, đánh giá, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch mạng lưới Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai.	-	150	2.850		3.000						3.000	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội;	- Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan.

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí và tiến độ thực hiện (triệu đồng)										Tổng cộng	Đơn vị thực hiện	
		Trung ương thực hiện					Hỗ trợ địa phương thực hiện						Chủ trì	Phối hợp
		2012	2013	2014	2015	Tổng	2012	2013	2014	2015	Tổng			
b	Hỗ trợ kinh phí để đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho 30 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện theo đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.					-	25.000	40.000	30.000	55.000	150.000	150.000	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan.
3	Nghiên cứu, thí điểm và tiến hành điều trị nghiện ma túy tổng hợp tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng	300	450	1.500	1.500	3.750	3.000	5.000	5.000	5.000	18.000	21.750		
a	Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm điều trị nghiện ma túy tổng hợp.	-	50	500	500	1.050						1.050	Cục phòng, chống tệ nạn xã hội;	Các đơn vị liên quan của Bộ Y tế.
b	Hỗ trợ 07 địa phương tiến hành thí điểm điều trị nghiện ma túy tổng hợp để phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách, gồm: Quảng Ninh, Bắc Giang, Nghệ An, Đà Nẵng, Tiền Giang, Lâm Đồng và thành phố Hồ Chí Minh.	300	400	1.000	1.000	2.700	3.000	5.000	5.000	5.000	18.000	20.700	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	Các đơn vị liên quan của Bộ Y tế.
4	Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các điểm cắt cơn tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn; hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú	300	300	1.900	4.080	6.580	31.250	56.250	22.085	6.250	115.835	122.415		
a	Khảo sát, đánh giá xây dựng mô hình các điểm cắt cơn, tư vấn hỗ trợ điều trị, chăm sóc tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn.	300	300	900	500	2.000	-	-	-	-	-	2.000	Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan.
b	Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới 500 điểm cắt cơn, tư vấn, dự phòng và điều trị nghiện ma túy, quản lý sau cai theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với quy mô từng loại hình cơ sở cai nghiện.			1.000	3.580	4.580	31.250	56.250	22.085	6.250	115.835	120.415	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	- Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan.
c	Hỗ trợ công tác dạy nghề cho 35 Trung tâm Chữa bệnh Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015.												Tổng Cục dạy nghề; Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.	- Sở LĐTB&XH.
d	Hỗ trợ dạy nghề cho 8.000 người nghiện ma túy, người sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định, kinh phí từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015.												- Sở LĐTB&XH.	

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí và tiến độ thực hiện (triệu đồng)										Tổng cộng	Đơn vị thực hiện	
		Trung ương thực hiện					Hỗ trợ địa phương thực hiện						Chủ trì	Phối hợp
		2012	2013	2014	2015	Tổng	2012	2013	2014	2015	Tổng			
5	Thí điểm và nhân rộng mô hình cai nghiện ở cộng đồng, ở xã, cụm xã; quản lý sau cai tại xã, cụm xã; mô hình “Quần dân y cai nghiện ma túy và giải quyết vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy thuộc các xã biên giới” và các mô hình Trung tâm “mở” dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ của Trung tâm	10.750	10.050	6.500	7.750	35.050	5.000	12.000	43.000	32.697	92.697	127.747		
a	Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai phù hợp để tiến hành thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai.	100	500	500	500	1.600					-	1.600	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	- Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan.
b	Thực hiện thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai để phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách.					-					-	-	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội;	- Các đơn vị có liên quan.
	- 10 mô hình Trung tâm “mở” (Trung tâm tự nguyện) dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.		2.000	500	500	3.000		4.000	35.000	28.000	67.000	70.000	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	- Các đơn vị có liên quan.
	- Thí điểm và nhân rộng mô hình cai nghiện ở cộng đồng, ở xã, cụm xã, quản lý sau cai tại xã, cụm xã, dự kiến tại 29 tỉnh, thành phố.	2.650	1.300	1.500	2.000	7.450	5.000	5.000	5.000	2.000	17.000	24.450	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	- Các đơn vị có liên quan.
	- Mô hình “Quần dân y cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện cho người nghiện ma túy thuộc các xã khu vực biên giới”: Tại Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tây Ninh, An Giang.	6.000	5.250	3.000	3.750	18.000	-	-	-	-	-	18.000	- Bộ quốc phòng. - Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.	- Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng và Sở Lao động TBXH các tỉnh thí điểm.
c	Tổng kết, đánh giá, tuyên truyền, hỗ trợ nhân rộng các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai có hiệu quả.	2.000	1.000	1.000	1.000	5.000		3.000	3.000	2.697	8.697	13.697	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	- Các đơn vị có liên quan.
6	Hỗ trợ các cơ sở cai nghiện tư nhân. Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật nhằm xã hội hóa công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai.	9.150	4.500	6.750	9.650	30.050	8.100	10.978	4.250	4.250	27.578	57.628		
a	17 cơ sở cai nghiện tư nhân được hỗ trợ về công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về cai nghiện ma túy.	-	-	1.000	1.000	2.000	-	-	-	-	-	2.000	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội;	Các đơn vị có liên quan.

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí và tiến độ thực hiện (triệu đồng)										Tổng cộng	Đơn vị thực hiện				
		Trung ương thực hiện					Hỗ trợ địa phương thực hiện						Chủ trì	Phối hợp			
		2012	2013	2014	2015	Tổng	2012	2013	2014	2015	Tổng						
b	Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật					-											
	- Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cho kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng cai nghiện.	-	150	200	500	850						-	850	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	Các đơn vị có liên quan.		
	- Giám sát trọng điểm về chất lượng cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.	-	-	500	1.000	1.500			1.150	1.150	2.300	3.800	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	Các đơn vị có liên quan.			
	- Nghiên cứu, đề xuất Bộ trưởng phê duyệt Đề án "Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai".	-	-	500	1.000	1.500			-	-	-	1.500	- Vụ Kế hoạch Tài chính; - Cục phòng, chống tệ nạn xã hội;	Cục phòng, chống tệ nạn xã hội và các đơn vị có liên quan			
	- Kiểm tra việc thực thi pháp luật về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ở Trung tâm và cộng đồng.	6.000	3.200	2.900	3.000	15.100	3.000	3.000	2.000	2.000	10.000	25.100	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	Các đơn vị có liên quan.			
	- Kiểm tra đảm bảo công tác xã hội hóa công tác cai nghiện.	150	150	150	150	600	100	150	100	100	450	1.050	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	Các đơn vị có liên quan.			
d	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo báo cáo, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện, xã hội hóa công tác cai nghiện.	3.000	1.000	1.500	3.000	8.500	5.000	7.828	1.000	1.000	14.828	23.328	- Cục phòng, chống tệ nạn xã hội; - Sở LĐTB&XH.	Các đơn vị có liên quan.			
B	Tiêu Dự án 2 "Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy"	3.500	6.000	6.000	4.500	20.000						-	20.000				
1	Tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các loại thuốc, phương pháp y học mới trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy																
1.1	Nghiên cứu sử dụng liệu pháp tâm lý Matrix không dùng thuốc trong hỗ trợ điều trị cai nghiện và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.				3.500	3.500							-	3.500	Bệnh viện tâm Thần Trung ương I, Bộ Y tế.	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.	
1.2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các phương pháp điều trị nghiện cần sa.				2.000	2.000							-	2.000	Viện sức khỏe tâm thần, Bệnh Viện Bạch Mai, Bộ Y tế.	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.	

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí và tiến độ thực hiện (triệu đồng)									Tổng cộng	Đơn vị thực hiện		
		Trung ương thực hiện					Hỗ trợ địa phương thực hiện					Chủ trì	Phối hợp	
		2012	2013	2014	2015	Tổng	2012	2013	2014	2015				Tổng
1.3.	Nghiên cứu, đánh giá hiệu lực và tính an toàn của thuốc BAHUDO điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy nhóm opiates.				2.800	2.800					-	2.800	Bệnh viện tâm Thần Trung ương I, Bộ Y tế.	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.
1.4.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các phương pháp điều trị các rối loạn tâm thần do sử dụng Amphetamin tại cộng đồng.				2.000	2.000					-	2.000	Viện sức khỏe tâm thần, Bệnh Viện Bạch Mai, Bộ Y tế.	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.
2	Triển khai đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả của các loại thuốc và phương pháp y học khác đã được Bộ Y tế ban hành; tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.					-					-	-		
2.1.	Nghiên cứu tính hiệu quả của phương pháp Chăm cứu diện châm trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy			1.900		1.900					-	1.900	Thanh tra Bộ Y tế, Vụ Y dược học Cổ truyền, Bộ Y tế	Bệnh viện Châm cứu Trung ương và các đơn vị liên quan.
2.2.	Nghiên cứu hiệu quả hỗ trợ điều trị cắt cơn cai nghiện ma túy bằng thuốc Cedemex tại gia đình và cộng đồng.				2.500	2.500					-	2.500	Các đơn vị của Bộ Y tế	Viện điều trị các bệnh hiểm nghèo.
2.3.	Nghiên cứu triển khai ứng dụng thuốc clonidine trong điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy nhóm opiats tại cộng đồng.				1.300	1.300					-	1.300	Viện sức khỏe tâm thần, Bệnh Viện Bạch Mai, Bộ Y tế.	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.
2.4.	Nghiên cứu thực trạng sử dụng Amphetamine và các chất dạng Amphetamine tại một số khu vực dân cư ở Việt Nam				2.000	2.000					-	2.000	Các đơn vị của Bộ Y tế	Viện sức khỏe tâm thần, Bệnh Viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
2.5.	Đánh giá tác dụng của thuốc Camat trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy tổng hợp.				300	300					-	300	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương.	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.
2.6.	Tăng cường năng lực kỹ thuật kiểm nghiệm, giám sát chất lượng, đánh giá hiệu quả thuốc hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy				300	300					-	300	Các đơn vị của Bộ Y tế: Thanh tra, Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương, Viện sức khỏe tâm thần, Bệnh viện Bạch Mai.	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.
3	Nghiên cứu, hoàn thiện xây dựng phác đồ hỗ trợ điều trị cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.				1.000	1.000					-	1.000	Các đơn vị của Bộ Y tế: Thanh tra, Cục quản lý khám chữa bệnh...	Các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế.

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí và tiến độ thực hiện (triệu đồng)									Tổng cộng	Đơn vị thực hiện		
		Trung ương thực hiện					Hỗ trợ địa phương thực hiện					Chủ trì	Phối hợp	
		2012	2013	2014	2015	Tổng	2012	2013	2014	2015				Tổng
4	Hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của Tiểu ban phòng, chống ma túy của Bộ Y tế				400	400					-	400	Tiểu ban Phòng, chống ma túy Bộ Y tế.	
	Tổng cộng (A+B)	28.500	26.000	33.500	34.550	122.550	77.230	139.228	124.335	123.197	463.990	586.540		
	Bảng chữ:	586.540 triệu đồng (Năm trăm tám mươi sáu tỷ, không trăm năm mươi tư triệu đồng)												

Ghi chú: Kinh phí năm 2012, 2013 đã được phân bổ, việc tính toán chỉ mang tính chất tạm thời dựa trên Thông báo kinh phí đã phân bổ của Bộ Công an, Bộ Tài chính cho Dự án 5, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đang yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh về mục đích, mục tiêu sử dụng để đảm bảo mục tiêu đã đề ra.